

Nhưng tôi tuyên bố của Thiến sĩ Nhật Hnh trong thời gian gần đây cho chúng ta thấy rõ hơn chiến lược và chiến thuật mà ông đang xây dựng để tiến tới thống lĩnh Phật Giáo Việt Nam và thống lĩnh đất nước.

Đây là chiến lược và chiến thuật hoàn toàn khác với chiến lược và chiến thuật đã được các nhóm Phật Giáo đấu tranh áp dụng từ năm 1963 đến nay. Bất cứ rõ ràng tham vọng của Thiến sĩ Nhật Hnh, nhà cầm quyền CSVN đã xây dựng ông như một lá bài để xóa sổ GHPGVNTN, nhưng “sổ mở” bất thành, nhà cầm quyền đã trục xuất Pháp Môn Làng Mai ra khỏi Việt Nam.



Trước khi nói đến chiến lược và chiến thuật của Thiến sĩ Nhật Hnh, chúng tôi xin trình bày về một cách khái quát về mục tiêu và chiến tranh của các nhóm Phật Giáo đấu tranh từ năm 1963 đến nay và các chiến lược và chiến thuật đã được xây dựng.

MỤC TIÊU VÀ CHIẾN TRƯỜNG

Dù theo chiến lược hay chiến thuật nào, mục tiêu và chiến tranh của các nhóm Phật Giáo đấu tranh đều giống nhau.

Trong cuốn “Les Forces Politiques au Sud Vietnam depuis les Accords de Genève” (Các lực

Trong chính trị ở Nam Việt Nam từ sau các hiệp định Genève), bà Trần Hoài Trân, Giáo sư Đại học Luật Khoa Saigon, cho biết “giáo mục của nhóm Thích Quang là giáo mục mới của Việt Nam trung lập, độc lập và theo Phật Giáo, trong mặt Đông Nam Á trung lập và Phật Giáo.”

Thích Trí Quang và một nhóm Phật Giáo các đoàn cho rằng Phật Giáo tồn tại nên và báo động sự sinh tồn của dân tộc Việt Nam, và trong hiện tại Phật Giáo đang nằm đa số nên Phật Giáo phải nắm quyền cai trị đất nước. Về sau, quan điểm và chủ trương này đã được đưa vào Thông điệp Hoàng Việt Thế Kỷ XXI ngày 21.2.2001 của Giáo Hội GHPGVNTN, thế hệ được gọi là Giáo Hội Phật Giáo hiện Quang

Nhiều người tin rằng Thông điệp này do Thích Nhất Hạnh, tức Lê Mạnh Thát, soạn thảo vì nội dung giống như những quan niệm, chủ trương và tài liệu mà Thích Nhất Hạnh đã đưa ra. Đây là một báo cáo Thông điệp sắc màu chính trị, để kích các nền văn minh và các tôn giáo khác (những không để kích chủ đạo của người soạn) để đưa Phật Giáo lên đưa và để tôn.

Thông điệp nói không có đạo Phật thì ngày nay “cái tên ‘người Việt’ chỉ tồn tại trong sách Trung Quốc”, và trong hai cuộc chiến vừa qua, “Phật giáo là pháo đài bảo vệ văn hóa dân tộc và trong chiến tranh ý thức họ, tổ lãnh nhận vai trò hóa giải hận thù”. Và “Phật Giáo Việt Nam ý thức rõ lịch sử và sự mang lịch sử của mình để vì dân tộc và nhân loại”.

Khi không định như vậy Giáo Hội hiện Quang quên rằng lịch sử Việt Nam đã kéo dài trên 4.000 năm trong khi Phật giáo chủ yếu nhập vào Việt Nam vào đầu công nguyên, như vậy 2.000 năm trước khi Phật giáo chủ yếu nhập vào Việt Nam, ai bảo vệ văn hóa và độc lập của dân tộc? Sau đó, trong suốt “một ngàn năm nô lệ giáo Tầu, một trăm năm đô hộ giáo Tây, hai mươi năm nội chiến tàn khốc”, Phật Giáo đi đâu?

Thích Nhất Hạnh đã đưa ra những tài liệu (sai lầm) để không định rằng thời kỳ An Đông Việt Nam là không có, không có cuộc xâm lược của Triều Đà cũng như không có thời kỳ Bắc thuộc liên tục như thời kỳ cuộc xâm lược của Triều Đà cho đến cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng. Theo ông, người Văn Lang của các vua Hùng kéo dài cho đến năm 43 sau Công nguyên!

Việc sử dụng lịch sử này nhằm chứng minh: Phật Giáo đã nhập vào Việt Nam thời Hùng Việt Nam, vì thế Phật Giáo là dân tộc và dân tộc là Phật Giáo!

Thiền sư Lê Mạnh Thát còn đưa ra “Lác Đá Táp Kinh” và khẳng định rằng táp kinh này là của Việt Nam, nó được dịch ra chữ Hán từ một bản tiếng Việt (tiếng Việt nào?) chứ không phải từ bản tiếng Phán. “Thông Điáp Háng Vá Thá Ká XXI” đã trích dẫn câu sau đây trong “Lác Đá Táp Kinh” để xác định các tăng sĩ Phát Giáo phải nháy ra làm chính trị để cứu nước, cứu đời: “Bá tất tháy dân kêu ca, do vậy y gát lá xông vào nắm chính trị hà khắc để cứu dân khỏi nạn lầm than”.

VáN Đá THáNG LáNH PHáT GIÁO

Mục đích tối cao trên, công việc trước tiên là phải thống lĩnh Phát Giáo trên cơ sở nước để có sức mạnh.

Đá Trung Hiáu, một cán bộ cộng sản và tôn giáo và xuất phát từ khi ở ở Quang, rất tôn sùng Thích Trí Quang, cho biết quan niệm của Thích Trí Quang về mặt Giáo Hội Phát Giáo Việt Nam Thống Nhất như sau:

"Về mặt Tổ Chức, thống nhất Phát giáo Việt Nam tức là Phát giáo Việt Nam chứ có mặt từ chức có từ cách pháp nhân ở trong nước và quan hệ với quốc tế. Tổ chức Phát giáo đó có hệ thống thông suốt từ Trung ương đến địa phương cơ sở. Tất cả chủ sở lãnh đạo, chủ đạo duy nhất của Trung ương. Các hệ phái được quy định giữ phương tiện tu hành riêng, nhưng phải nằm trong và chủ sở lãnh đạo chung của tổ chức."

Nhưng khác với Thiên Chúa Giáo, Đác Phát Tích Ca và các kinh điển của Phát Giáo không hề nói đến việc thành lập giáo hội, mà chỉ để cập đến các phương pháp tu tập. Phát Giáo có đến 84.000 pháp môn, mỗi pháp môn tu tập theo một phương thức riêng nên không thể hình thành một giáo hội bao gồm tất cả các pháp môn này được. Ngay từ Tây Tạng, các giáo phái Lạt-ma (Lamaism) được Trung Quốc cho nắm quyền kiểm soát giáo quyền từ năm 1653, cũng chưa hề tuyên bố thành lập Giáo Hội Lạt-ma. Một số môn phái Phát Giáo khác như Hộ pháp Giáo, Bạch Giáo, Thánh Giáo, Hoa Giáo... đã không chấp nhận sự thống lĩnh của Lạt-ma giáo và tiếp tục sinh hoạt riêng.

Vì nhu cầu chính trị, các nhà Phát Giáo đều tranh Việt Nam đã quy định thành lập một giáo hội Phát Giáo không đưa vào một kinh điển hay giới luật nào của Phát Giáo, nên quan niệm về một Giáo Hội Phát Giáo Thống Nhất đã đưa đến nhu cầu tranh luận và tan vỡ.

Sau cuộc họp chánh ngày 1.11.1963, 11 Giáo Phái và Hội Đoàn Phật Giáo đã họp tại Chùa Xá Lợi ngày 4.1.1964 và biểu quyết mời Ban Hiệp Chủng thành lập Giáo Hội Việt Nam Thống Nhất, đưa ra những quy định nhằm trên và ngoài luật pháp quốc gia. Trong cuộc họp Ban Thường công bố ngày 31.12.1963, Hòa Thượng Tâm Châu cho biết:

“Hiệp Chủng do Thượng Tôn Trí Quang chủ trì chủ trương xóa bỏ các Giáo Phái, Hội Đoàn, giám hộ các chùa, thu nộp Tăng Ni, Phật tử vào trong khuôn khổ Giáo Hội của mình và đặt dưới sự điều hành của Viện Hóa Đạo gồm 12 nhân vật mà thôi. Do đó, khi Hòa Thượng đặt mình trong trách nhiệm hiệp chủng thì Thượng Tôn Giác Nghiêm, Tăng Trưởng Giáo Hội Tăng Già Nguyên Thủy Việt Nam viết thư mời sát thủ và quyết định không gia nhập. Các vị Thủ Lãnh của các Giáo Phái, Hội Đoàn khác không chịu xóa bỏ, tức dĩ nhiên chỉ trích hai chữ “Thống Nhất” và cho là “Nhất Thống”. Các vị rút ra khỏi Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.”

Mục đích biểu thị rõ Hiệp Chủng của GHPGVNTN nhằm trên và ngoài luật pháp quốc gia, để lấy lòng Phật Giáo, Tôn giáo Nguyễn Khánh, Chủ tịch Hội Đồng Quân Đội Cách Mạng kiêm Thủ Tướng, đã ký Sắc Luật số 158-SL/CP ngày 14.5.1964 phê chuẩn Hiệp Chủng này. Tuy nhiên, sau những tranh chấp nghiêm trọng và đem màu trong nội bộ, GHPGVNTN đã biến thành Giáo Hội ở Nam Quang và Giáo Hội Việt Nam Quốc Tộc. Chính phủ đã ban hành Sắc Luật số 023/67 ngày 18.7.1967 chuẩn y Hiệp Chủng mới ngày 14.3.1967 của Giáo Hội Việt Nam Quốc Tộc và thu hồi Hiệp Chủng của Giáo Hội ở Nam Quang khiến Giáo Hội này phải hoạt động ngoài vòng luật pháp. Hiệp Chủng mà GHPGVNTN đang xử dụng không có căn bản pháp lý nào, dù của VNCH, của CSVN hay của M.

Sau khi Công Sơn chiếm miền Nam, GHPGVNTN tự xưng mình “có công với cách mạng”, đã tổ chức “Mạng Giác Phóng” và “Sinh Nhất Bách H” rồi phái Hòa Thượng Đôn Hòa ra Bắc gặp ông Nguyễn Văn Hiếu, Bộ Trưởng Văn Hóa, xin thống nhất Phật Giáo Việt Nam với ý đồ muốn lãnh đạo Phật Giáo toàn quốc. Nhưng ông Hiếu biết rõ âm mưu của nhóm này nên nói: “Thống nhất Phật Giáo thì tốt, nhưng thống nhất với Phật Giáo cách mạng, chủ trương nhất làm gì với Phật Giáo phải chăng!”

Khi âm mưu bắt đầu bại, Giáo Hội ở Nam Quang quay lại chủ trương chính quy. Nhà cầm quyền liền thuyết phục các cấp lãnh đạo của Giáo Hội ở Nam Quang họp với Hội Phật Giáo Thống Nhất Việt Nam (miền Bắc) thành lập Giáo Hội Phật Giáo Nhà Nước ngày 4.11.1981. Hiệp Chủng Giáo Hội Phật Giáo này tuyên bố: “Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (quốc doanh) là Giáo Hội Phật Giáo duy nhất dĩ nhiên cho Phật Giáo Việt Nam với mọi mối quan hệ trong nước và ngoài nước”.

Nh v y là quan ni m th ng lãnh Ph t Giáo c a Thích Trí Quang đã tr thành căn b n c a Giáo H i Ph t Giáo Nhà N c. Nh ng Giáo H i này ch t n t i d a vào c ng quy n, nên khi c ng quy n s p đ , giáo h i cũng tan rã.

CHI N THU T ÁP D NG

1.- Chi n thu t Pháp N n

Chi n thu t c b n đ c x d ng ngay t đ u là “chi n thu t Pháp n n”, t c dùng “Pháp n n” đ t o bi n lo n r i l t đ hay c p chính quy n. B ng chi n thu t này, các nhà lãnh đ o Ph t Giáo đ u tranh đã áp d ng ph ng th c mà Karl Marx đã đ a ra là “C u cánh bi n minh cho ph ng ti n” (The ends justify the means), t c có th x d ng b t c ph ng ti n nào, mi n là đ t đ c k t qu thì thôi. Trong chi n thu t này, V NG NG và kích đ ng lòng h n thù Thiên Chúa Giáo đ c khai thác t i đa. Ngay trong 5 nguy n v ng đ u tiên c a Ph t Giáo cũng ch a đ y v ng ng . Các nhà Ph t Giáo đ u tranh đã x d ng b o l c đ i v i các thành ph n không theo h hay ch ng l i h . Đi n hình nh t là v đ t hai tr i đ nh c Thanh B và Đ c L i Đ Đà N ng, v đ t Tòa Th Chính Đà N ng, v l p Quân Đoàn V n H nh do Th ng To Thích Minh Chi u, Thi u tá Tr ng Phòng Tuyên úy Vùng 1, quân khu 1 làm T l nh và đ t T ng Hành Dinh t i chùa Ph Đà, cho đi b t các nhân viên chính quy n, các viên ch c lãnh đ o VNQDD, các viên ch c công giáo... v giam gi và tra t n, v.v. Các nhà lãnh đ o Ph t Giáo đ u tranh không ph i ch b t khoan dung đ i v i Thiên Chúa Giáo và nh ng ng i ch ng l i s l ng hành c a h , mà còn b t khoan dung v i c nh ng ch tăng b t đ ng chính ki n trong n i b . Chúng ta hãy nghe Hoà Th ng Thích Tâm Châu k l i trong cu n B ch Th công b ngày 31.12.1963:

“Tôi v t i Vi t Nam Qu c T , b c chân vào c a văn phòng Vi n Tr ng Vi n Hóa Đ o c a tôi thì có m t bi u ng n n vàng ch đ ghi: “MU N QU N CHÚNG TUÂN THEO K LU T TH I PH I THEO QU N CHÚNG”. Tôi vào t i bàn gi y c a tôi thì có m t đĩa máu, m t con dao và m t huy t th : YÊU C U CÁC TH NG T A TRONG VI N HÓA Đ O, KHÔNG Đ C THEO TH NG T A TÂM CHÂU”. Tôi đ nh lên chánh đ i n Vi t Nam Qu c T l Ph t, t i đây có m y các v Tăng thanh niên không cho tôi vào chánh đ i n Vi t Nam Qu c T và h m đ a, ai mu n vào chùa hãy b c qua xác ch t c a h ...”

B ng “chi n thu t Pháp n n” các nhà tranh đ u Ph t Giáo tìm cách gây r i cho đ n khi c p đ c chính quy n m i thôi. Theo báo cáo c a Đ i S Cabot Lodge, “Ph t Giáo nh là m t ngu n có th gây nguy hi m cho chính ph . Đ c bi t, ông nghĩ r ng Thích Trí Quang, ng i

lãnh đạo Phật Giáo, là một người có tiềm năng gây rối (a potential trouble maker).” Ông ta nghĩ rằng đã là một đối tượng chính phủ, ông ta cũng có thể làm như thế để chống chính phủ kịp thời. (FRUSS 1964 – 1968, Volum I, tr. 304 – 305, Document 147).

Cao điểm của chiến thuật này là năm 1966, khi Phật Giáo quy tụ đông đảo người theo đạo để chống chính quyền. Tuy nhiên, sau năm 1963, chiến thuật này chỉ đem lại thất bại vì không có sự ủng hộ của CIA.

Tính từ 1963 đến 1975, các nhà đấu tranh Phật Giáo đã cho thực hiện tổng cộng 31 vụ thí nghiệm. Sau 30.4.1975 cũng đã có 22 vụ thí nghiệm để chống lại nhà cầm quyền cộng sản. Ngoài “nguồn đầu cơ” do CIA đặt, các “nguồn đầu cơ” khác chỉ có tác dụng gì.

Hiện nay, những người chỉ trích dùng đạo đức và bất khoan dung không còn đạo đức nữa, họ chỉ còn “đánh phèng la”. Từ năm 1963 đến nay. “Phèng la” vốn được coi là vũ khí chính của những người theo “Bình pháp Pháp Nôn”. Nhìn lên trang nhà queme.net, chúng ta thấy chủ đề đang gợn nhè toàn là “Phèng la”.

2.- Chiến thuật trả hàng Việt Cộng

Sau khi bị Quân Lực VNCH đánh bại vào năm 1966, Thích Trí Quang và nhóm lãnh đạo Phật Giáo đấu tranh đã đi với Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam với sự tin tưởng rằng có thể dùng Cộng Sản để buộc Mặt rút lui và loại bỏ Thiên Chúa Giáo, sau đó dùng Phật Giáo để “hoá giải” Cộng Sản, nhưng Đá Máu cho rằng đây là một nhận định hoàn toàn sai lầm. Đá Máu viết:

“Sai lầm chiến lược của hai vị là Thích Trí Quang là nhận định quan trọng đạo đức và chính sách của Cộng sản Hà Nội, Trí Quang nghĩ rằng Ki-tô giáo nguy hiểm hơn Cộng Sản và Phật Giáo để khả năng được đưa vào Cộng sản sau khi ngoại cộng triệt thoái,” (Tâm Thá 1995, tr. 178).

Đá Máu đã nhận định về sự thất bại của Giáo Hội ở Thích Trí Quang trong việc chống cộng như sau:

“Nhá đã nói, cuác đáu tranh cáa Háa tháng Huyán Quang á trong nác sau cuác biáu tình 24.5.1993, chá còn nhá ngán đán le lái đá rái coi nhá hoàn toàn thát bái. Thiáu lánh đáo, thiáu ká hoách, thiáu háu thuán Phát tá, và quán chúng nói chung, lái thiáu cá sá đáng thuán cáa các vá sá giáa tên tuái, đá lá thá yáu kém giúp cho nhà nác thêm thá tháng phong, cuác đáu tranh càng gáy thêm chia rá trong hàng ngũ Tăng sá và Phát tá trong nác, cuác đáu tranh chá làm lái cho Thiên chúa giáo và Tin Lành, v.v... Háa tháng Huyán Quang mang tâm sá cô đán, mát con chim bá gáy cánh chá còn biát mong đái sá trá giúp, sá tiáp tay cáa Phát giáo hái ngoái náa mà thôi. Nháng, nhá tôi đã nói trên kia, Phát giáo hái ngoái cũng không làm gì đác hán...”
(Tâm Thá 1995, tr. 123 – 124)

Đá Máu viát tiáp:

“Không thá táng táng đác thái đá cáa quý tháy. Đáu tranh vái mát đái táng gám toàn háng ngái sáng sá, kinh nghiám đáu tranh cách máng đáy mình, lái có đáy đá pháng tián mà quý tháy đáu tranh mát cách khái khái. Ngái i thác giá tháy phong cách đáu tranh cáa quý tháy không khái ái ngái cho táng lai cáa Phát Giáo và ái ngái cho quý tháy quá ngáy thá, thành ra chính quý tháy đã hái Phát Giáo.” (Tâm Thá 1995, tr. 186)

Váy giái pháp đáng nhá thá nào? Trong cuác pháng ván cá mái cáa Nguyán Văn Hòa, Đá Máu nói:

“Náu tôi đác gáp quý Tháy nhá Quáng Đá và Tháy Huyán Quang, tôi muán nhác nhá vái máy Tháy là đát nác phái qua giai đán Phát Giáo vái chính phá phái bát tay nhau. Gia Tô chính là ká thù chung...”

Đá tiáp áng vái Đá Máu, trong buái nói chuyán vá “Nhân Quyán Cho Viát Nam” tái tái thành phá Westminster vào chiáu 8.1.1995, Trán Quang Thuán cho biát có ngái tá Viát Nam mái vá đã đáa ra mát nhán đánh “rát đác đác” nhá thá này:

“Cái hiám háa mà Phát Giáo mác phái trác đáy và có thá cá sau này, thát sá không phái là Cáng Sán mà là Thiên Chúa Giáo. Ông nói Phát Giáo vái bán chát hián lán nhá thá đó không làm sao có tháng ngăn chán đác cái sá xâm nháp cáa Thiên Chúa Giáo. Chá có Cáng Sán làm đác viác đó không mà thôi. Nhá váy đó, tái sao các ông lái cháng chính quyán, cháng Cáng Sán á bên đó. Chính Cáng Sán đã tiáp tay cho các ông làm nháng chuyán nhá váy.”

Vì thế y “chi phí thu nhập Pháp nhân” chỉ nên không đem lại kết quả mong muốn mà còn gây nhiều tác động tiêu cực cho Phật Giáo, nhóm Thân Hữu Già Lam đã chỉ trích và dùng “chi phí thu nhập trả hàng Việt Cộng” để xâm chiếm đức tin Giáo Hội Phật Giáo Nhà Nước và biến nó thành GHPGVNTN khi tình thế cho phép. Thiến sĩ Lê Mạnh Thát là người đầu tiên xung phong trả hàng để được nhà cầm quyền cho đi làm “văn hóa và hoạt động pháp”. Ông đã đi kiếm tài liệu để chứng minh rằng Phật Giáo là dân tộc và dân tộc là Phật Giáo và các tầng sĩ phải ra nắm chính quyền như đã nói trên. Nhưng việc làm này không hề cho Hòa Thượng Huệ Quang và Hoà Thượng Quảng Đức biết, nên Giáo Chủ số 9 đã được ban hành để đi vào chức năng hàng ngũ.

Các tài liệu do Thiến sĩ Lê Mạnh Thát công bố đã được cho nhà cầm quyền công nhận như ông là lo ngại Phật Giáo các đoàn hàng đầu và chỉ trả hàng, nên dùng ông để tổ chức lễ Vesak tại Hà Nội năm 2008 rồi sau đó lo ngại bị. Nhưng thành phần khác thuộc nhóm “trả hàng” như Cao Huy Thuân (Pháp), Huệ Quang, v.v. cũng không được dung nạp nữa.

Hiện nay, nhà cầm quyền đã đào tạo được một hệ thống sự nghiệp doanh có để trình bày văn hóa, Phật pháp và nghi lễ, nên chuyển trả hàng để chiếm Giáo Hội Phật Giáo Nhà Nước là chuyển khó khăn hiện được.

Sau khi bắt khai trừ, nhóm Thân Hữu Già Lam (lúc đầu gồm có Thích Tuệ Sĩ, Lê Mạnh Thát, Thích Quảng Liên và Thích Nhật Từ) thành lập ra nhóm Văn Ngu. Nhóm này không chỉ nhận được tín đồ của ta và dân tộc ta đã từng được đưa Phật giáo hóa và Văn Ngu là trở về với Phật Giáo là dân tộc và dân tộc là Phật Giáo.

Nhóm Văn Ngu đã lập ra Đoàn Tăng Ni Việt Nam Hội Ngoại và Đoàn Tăng Ni Việt Nam Hội Ngoại để ra Giáo Hội Phật Giáo Liên Châu, tách rời ra khỏi GHPGVNTH của Hòa Thượng Quảng Đức.

CON ĐƯỜNG THIẾN SĨ NHẤT HẠNH



□

Trước ngày 31.12.2009 là hôm chốt nhóm Tăng thân Làng Mai □ Lâm Đßng để cßnh phßi ra đi, ngày 30.12.2009 Thiền sư Thích Nhất Hạnh đã gọi đến các Tăng thân này một lá thư, trong đó ngoài phần phê duyệt các Tăng thân báo trước xuất, Thiền sư đã đề nghị cho mọi người thay chiến lược và chiến thuật mà ông đang áp dụng để thực hành Phật Giáo □ trong nước.

Khác với các Tăng sĩ đầu tranh khác, Thiền sư Nhất Hạnh không chỉ đề nghị dùng các biện pháp hành chánh và báo cáo để thực hành Phật Giáo Việt Nam, ông khai sinh ra “Pháp môn Tißp Hßi n”, thực hành để gọi là “Pháp Môn Làng Mai” để thực hiện mục tiêu này. Ông nói với các Tăng thân báo trước xuất:

“Truyền thống của chúng ta là phải đi như một dòng sông, không thể nào đi như một giọt nước.

“Giọt nước đi một mình thì trên đường sẽ bị cạn sạch hoặc bị ngăn và không bao giờ tới biển. Trong chúng ta ai là không thußc bài hát “Xin nguyện làm dòng sông, không làm một giọt nước nhỏ” của sư thầy Hòa Nghiêm? Bởi vậy cho nên Tăng thân báo giới tán là tại nơi nào nhất cho người tu.”

Ông hy vọng với hết mọi gieo rắc □ Lâm Đßng, ông sẽ làm cho Pháp Môn Làng Mai lan ra cả nước, 400 thành 800, 800 thành 1.600... Chúng tôi gọi đó là “Chiến thuật vượt đầu loang”.

Mục đầu lúc nào cũng lên giêng để o để c, ông cũng chỉ trả lời áp dụng phương châm của Karl Marx là “Cứu cánh biến mình cho phương tiện”. Chạy ông dùng việc này để phân tích và việc ông nhận “số mệnh” của nhà cầm quyền đi tìm cách xóa sổ GHPGVNTN chính là ông đã bám chặt phương châm này.

Ông nói với các Tăng thân rằng chỉ trả lời của Pháp môn Làng Mai là xem dụng phương pháp của Mahatma Gandhi, đó là phương pháp để kháng bất bạo động. Ông nhận lời của Mahatma Gandhi:

“Đi kháng bất bạo động là một sức mạnh tâm linh, một sức mạnh không có gì so sánh nổi. Sức mạnh của nó vượt lên trên sức mạnh của quân đội và vũ khí. Đó không phải là khí giới của kẻ yếu đâu.”

Thiền sư Nhật Hạnh đã kết luận bằng tâm thức của ông như sau:

“Chúng ta đã có con đường, chúng ta đã có niềm tin, chúng ta đã có nhau như một Tăng thân thì chúng ta không cần phải lo lắng nữa. Nói như sư chú Pháp Đệ: “Chúng con biết ngoài việc tu tập thì chúng con không cần phải lo lắng gì thêm. Chúng con nguyện sẽ tu tập tốt hơn để không phải lòng thầy.” Nghe các con nói như vậy, thầy biết là thầy đang có niềm tin với các con.”

Chúng ta đã chứng kiến trong tiến trình đấu tranh của Phật Giáo, khi khu vực “Cộng Lao Thiên Chúa Giáo tái xuất giang hồ” được hô to, các Tăng thân hiện hòa trở thành đao găm lúc đầu ngay. Do đó, nhận định nói trên của Thiền sư Nhật Hạnh là có căn cứ.

Phải công nhận rằng trong các Tăng sĩ cao cấp của Phật Giáo Việt Nam, Thiền sư Nhật Hạnh là người thầy rõ rệt của chúng ta, có tư tưởng sâu sắc nhất. Ông hiểu rằng “thời điểm chiến tranh loạn” đã qua, không thể tiếp tục áp dụng “chiến thuật pháp môn” nữa. Bây giờ là “thời điểm diệt binh hòa bình”, phải dùng phương pháp khác. Tuy nhiên, khi đánh xì phé mà con tay đã bố trí, rất khó mà ăn ai được.

Điều đáng buồn cố nhiên là trong khi nhiều tăng sĩ Phật Giáo đang tìm cách đưa cuộc đấu tranh của

Mục tiêu và chi n thu t đã b b i l

Tác Giả: L Giang

Thứ Tư, 24 Tháng 2 Năm 2010 22:02

Ph t Giáo ra kh i “chi n thu t Pháp n n”, m t s t n h u công giáo ch ng c ng l i hô hào dùng chi n thu t đó đ l t đ c ng s n!

Đ k t lu n, chúng tôi xin nh c l i l i khuy n cáo c a Thi n s Dhammananda:

“Khi tôn giáo b s d ng đ gia tăng th l c chính tr thì tôn giáo s ph i hy sinh các lý t ng đ o đ c cao quý và tr nên m t g c, nh ng b cho các th l c chính tr trong th gian.”

Ngày 23.2.2010

L Giang